KHÁM LÁCH

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Kỹ năng** | **Thực hiện** | **Nhận định** |
| NHÌN | | | |
| 1 | Nhìn lách | Nhìn vùng bụng trái | Lách nổi to gồ lên |
| SỜ | | | |
| 1 | Sờ lách | Sờ di động theo nhịp thở, yêu cầu bệnh nhân hít vào thở đều. Sờ hướng vào xương sườn 10.  Bệnh nhân nằm ngửa, người khám để bàn tay phải lên thành bụng ngay dưới bờ sườn trái, bàn tay trái sau mạn sườn ôm lấy vùng lách và đẩy lách lên trên và bảo bệnh nhân hít sâu. | Nếu lách to sẽ chạm vào tay phải. |
| 2 | Móc lách | Như móc gan |  |
| GÕ | | | |
| 1 | Xác định bờ của lách | Gõ theo 3 đường nách trước, giữa và sau. Gõ từ khoang liên sườn 5,6. |  |
| NGHE  Ít được áp dụng. | | | |